

Số/No.: 2559 /2021/XMXT

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Ngày/Date: 01/11/2021

Trang/Page :

- Tên mẫu:** Xi Măng Xây trát MC25 ( Tên Thương mại: Xi măng Vicem Hà Tiên Xây tô)  
Name of sample
- Số lô:** 26/09->01/10/2021 **Ngày xuất:** 26/09->01/10/2021 **Khối lượng lô hàng:** 858 tấn  
Lot no.: Date of delivering: Volume of consignment:
- Ngày sản xuất:** 17/07/2021 **Thời gian thử nghiệm:** 02/10/2021 - 30/10/2021 **Phương pháp lấy mẫu:** HD-516-01-02 (\*)  
Date of manufacture: Testing duration: Sampling method:
- Ngày lấy mẫu:** 26/09->01/10/2021  
Date of sampling: Testing duration: Sampling method:
- Tên khách hàng/Client:** Xí nghiệp Tiêu thụ & Dịch vụ - Công ty CP Vicem Hà Tiên  
**Địa chỉ/Address:** 09+19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp. HCM
- Điều kiện thử nghiệm/Testing conditions:**  
- Phòng tạo mẫu và thử mẫu/ Mixing and testing room:  $t = (27 \pm 2) ^\circ\text{C}$ , Rh  $\geq 50\%$   
- Bể nước bảo dưỡng mẫu/ Water curing tank:  $t = (27 \pm 1) ^\circ\text{C}$   
- Tủ môi trường/ Humidity cabinet:  $t = (27 \pm 1) ^\circ\text{C}$ , Rh  $\geq 90\%$
- Kết quả thử nghiệm/Test results:**

| CHỈ TIÊU<br>Characteristics                                                                                                                                 | PHƯƠNG PHÁP THỬ<br>Test method | YÊU CẦU KỸ THUẬT<br>Standard specification<br>TCVN 9202:2012 | KẾT QUẢ<br>THỬ NGHIỆM<br>Test result   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| <b>1. Cường độ nén/Compressive Strength,</b><br>- 7 ngày $\pm 4$ giờ/ 7 days $\pm 4$ h<br>- 28 ngày $\pm 8$ giờ/ 28 days $\pm 8$ h                          | MPa<br>MPa                     | TCVN 6016 : 2011                                             | $\geq 15$<br>$\geq 25$<br>18.0<br>27.2 |
| <b>2. Thời gian đông kết/Setting time,</b><br>- Bắt đầu - Initial,<br>- Kết thúc - Final,                                                                   | phút/min<br>giờ/hour           | TCVN 6017 :2015                                              | $\geq 60$<br>$\leq 10$<br>160<br>3:20  |
| <b>3. Độ nghiền mịn/Fineness</b><br>- Bề mặt riêng/ Blaine:<br>- Specific surface/ Blaine<br>- Phần còn lại trên sàng 0,09 mm<br>- Residue on sieve 0,09 mm | %                              | TCVN 4030 : 2003                                             | -<br>$\leq 12$<br>4610<br>0.2          |
| <b>4. Độ ổn định thể tích theo Le Chatelier</b><br>Soundness, Le Chaterlier method                                                                          | mm                             | TCVN 6017 :2015                                              | $\leq 10$<br>0.55                      |
| <b>5. Hàm lượng Clorua/ Chloride content</b>                                                                                                                | %                              | TCVN 141 : 2008(*)                                           | $\leq 0.1$<br>-                        |
| <b>6. Hàm lượng SO<sub>3</sub>/Sulfur trioxide content</b>                                                                                                  | %                              | TCVN 141 : 2008                                              | $\leq 2.5$<br>1.93                     |
| <b>7. Khả năng giữ nước/ Water retention</b>                                                                                                                | %                              | Xác định theo phụ lục A của<br>TCVN 9202: 2012(*)            | 80 ÷ 95<br>-                           |

**Ghi chú/ Note:**

- Phiếu kết quả thử nghiệm này thay thế cho phiếu Số/No.: 2559 /2021/XMXT (1) -" nếu có"

Nhận xét/Remark: Đạt/pass: ☐

Không đạt/None ☐

**TL. GD TRẠM NGHIÊN PHÚ HỮU/PP DIRECTOR**  
**TP. THỬ NGHIỆM/ MANAGER OF LAB**

**NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH**

1. Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị đối với mẫu thử - Test results are valid for the namely submitted sample only.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm, (ngoại trừ toàn bộ) nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trưởng phòng TN  
This test report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Laboratory manager.

3. (\*) Chỉ tiêu chưa được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025 bởi BoA/ (1) The characteristics hasn't been conformed to ISO/IEC 17025 by BoA